

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HSST.
Ngày 14 tháng 01 năm 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Xuân Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Phong.

Bà Đoàn Thị Diệu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:
Bà Vũ Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Đặng Văn Đ**, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Đặng Văn T, sinh năm: 1952; Con bà: Phạm Thị S - SN: 1950; Vợ: Mai Thị T, SN: 1985 (đã ly hôn năm 2015) có 1 con chung sinh năm 2004; Từ năm 2016, Đ sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị N, SN: 1981, có 1 con chung, sinh năm 2017.

- Tiền án: Ngày 28/11/2018, TAND huyện Trực Ninh xử phạt 9 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (ngày 07/6/2019 chấp hành xong)

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 10/5/2011, bị TAND huyện Trực Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”

Ngày 30/5/2016, bị Công an huyện Trực Ninh xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.000.000 đồng.

Ngày 27/9/2017, bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, đề, phạt tiền 200.000 đồng.

Ngày 01/6/2018, bị Công an xã Trục Thái, huyện Trục Ninh xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt cảnh cáo.

Đặng Văn Đ tạm giữ từ ngày 22/8/2020 đến ngày 31/8/2020 chuyển tạm giam cho đến nay, tại nhà tạm giữ Công an huyện Trục Ninh. (có mặt)

- Bị hại: Chị Lưu Thị T. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

- Chị Hoàng Thị H. Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm 5, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt)

- Anh Đặng Văn Th. Sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 1, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/8/2020, Đặng Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 18B1-38442 đi theo đường Quốc lộ 37B từ xã Trục Thái về nhà. Khi đến khu vực trường THPT Trục Ninh B thuộc xã Trục Thái thì thấy chị Hoàng Thị H đang điều khiển xe mô tô biển số 18B1-80144 chở chị Lưu Thị T đang đi cùng chiều phía trước hướng Trục Thái - Cầu phao Ninh Cường. Đ quan sát thấy tại túi quần sooc lưng bên phải phía trước của chị T đang mặc có để chiếc ĐTDĐ, một phần đầu của chiếc điện thoại lộ ra ngoài túi quần, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Đ quan sát trên đường không có người khác đi lại. Đ điều khiển xe máy vượt lên đi áp sát, bên phải xe của chị H đưa tay trái chộp giật lấy chiếc ĐTDĐ trong túi quần chị T, rồi tăng ga phóng xe bỏ chạy về hướng cầu phao Ninh Cường. Phát hiện bị giật điện thoại, chị T hô: “Cướp, cướp”. Đ điều khiển xe vào đường làng xóm Thái Học xã Trục Cường, rồi đi ra đường Quốc lộ 37B đến cửa hàng mua bán điện thoại di động “T H” gặp anh Nguyễn Văn T, Đ hỏi bán điện thoại vừa chiếm đoạt được nhưng anh T không mua. Đ tiếp tục điều khiển xe đến nhà anh Đặng Văn Th gạ bán, Đ nói: “Th ơi, cho anh mượn hai trăm, anh để con máy điện thoại làm tin, trưa mai anh lấy, điện thoại này là của vợ anh”. Anh Th không biết chiếc điện thoại do Đ chiếm đoạt được của chị T và do quan hệ là anh em họ với Đ, anh Th đồng ý lấy 200.000 đồng đưa cho Đ. Đ đưa chiếc điện thoại cho anh Th cầm. Sau đó Đ đi thẳng đến thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu tiêu hết số tiền trên rồi đi xe máy về nhà. 21 giờ 30 phút cùng ngày, chị T làm đơn trình báo lực lượng Công an.

Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Trục Ninh định giá xác định chiếc điện thoại NEOSON của chị T có trị giá là 400.000 đồng.

Về vật chứng: Thu của anh Đặng Văn Th 01 ĐTDD nhãn hiệu NEOSON đã qua sử dụng; thu của chị Nguyễn Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển số: 18B1-384.42.

Tại cơ quan điều tra, Đặng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave α biển số: 18B1-384.42 là tài sản hợp pháp của cá nhân chị Nguyễn Thị N không biết Đ dùng để đi cướp giật tài sản, cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại cho chị N.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 200.000 đồng, Đ vay anh Đặng Văn Th, anh Th không yêu cầu Đ trả; 01 chiếc ĐTDD nhãn hiệu NEOSON đã qua sử dụng cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại cho chị Lưu Thị T. Chị T không yêu cầu Đ bồi thường thêm.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Đặng Văn Đ về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 BLHS.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã công bố và đề nghị HĐXX tuyên bố, bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội: “Cướp giật tài sản”

Căn cứ theo điểm đ khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS: Xử phạt Đặng Văn Đ từ 04 (bốn) năm, 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 22/8/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm gì, không đề cập giải quyết.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo của bị hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Biên bản đối chất; Lời khai của nhân chứng, vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 21/8/2020 trên đường Quốc lộ 37B, thuộc địa phận xóm Thái Học, xã Trục Cường, Đặng Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α biển số 18B1-38442 (là dùng thủ đoạn nguy hiểm), có hành vi đi áp sát xe mô tô biển số 18B1-80144 do chị Hoàng Thị H, đang điều khiển chở chị Lưu Thị T, Đ đã giật của chị T 01 ĐTDĐ nhãn hiệu NEOSON đã qua sử dụng trị giá 400.000 đồng.

Hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện đi cướp giật tài sản của người khác là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo thể hiện sự công khai, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của người khác đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 BLHS, như cáo trạng của VKSND huyện Trục Ninh truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án, nay lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương, đã trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được việc cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng đã cố tình thực hiện. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như việc phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm gì, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ theo khoản 2 Điều 171 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản h Điều 52; Điều 38 BLHS:

Xử phạt Đặng Văn Đ 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (22/8/ 2020).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, các Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định (1 bản);
- VKSND huyện Trực Ninh (2 bản);
- Công an huyện Trực Ninh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh (1 bản);
- UBND xã (1 bản);
- Lưu HSVA (2 bản);
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Mai Xuân Mạnh